

Xây dựng nền kinh tế số năng động dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

05:40 12/06/2026

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 1033/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 (Chương trình).

Mục tiêu xây dựng nền kinh tế số năng động dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; từng bước hình thành phương thức sản xuất mới, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, phát triển xanh và bền vững.

Đồng thời, kiến tạo xã hội số văn minh, an toàn và bao trùm, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân.

Hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số



Ảnh minh họa

Về kinh tế số, Chương trình phấn đấu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đạt khoảng 30%; hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước

tiên tiến; phát triển, thúc đẩy và đưa vào sử dụng tối thiểu 5 sản phẩm.

Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GDP. Tỷ trọng quy mô đào tạo giáo dục đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) đạt 40%.

Về xã hội số, phần đầu tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1 Gb/s đạt 100%.

Mạng băng rộng di động 5G đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, phủ sóng 99% dân số; 100% công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên có căn cước, tài khoản định danh điện tử; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cơ bản cho tối thiểu 10.000.000 lượt người trong độ tuổi lao động.

Phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững

Để đạt được những mục tiêu trên, Chương trình đưa ra 15 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện:

1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trọng tâm là hoàn thiện thể chế về dữ liệu; phát triển kinh tế dữ liệu; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy thị trường số cạnh tranh lành mạnh; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế; tăng cường điều phối liên ngành và hiệu quả thực thi.

Xây dựng, cập nhật và công bố hệ thống chỉ tiêu thống kê, phương pháp đo lường, cơ chế báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê về kinh tế số.

2. Phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm kết nối số toàn dân và tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số.

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư các hạ tầng số chiến lược và hạ tầng số công cộng thiết yếu; doanh nghiệp phát triển các hạ tầng số khác theo cơ chế thị trường.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng, 5G và thế hệ mạng di động tiếp theo, Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

Phát triển hạ tầng tính toán và lưu trữ dữ liệu gồm trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo theo mô hình dịch vụ.

Phát triển hạ tầng số tin cậy, bảo đảm an ninh mạng; tối ưu hóa, thông minh hóa hạ tầng truyền thống; thúc đẩy phát triển hạ tầng số xanh, tiết kiệm năng lượng.

Tăng cường kết nối, liên thông và công nhận lẫn nhau hạ tầng số công cộng trong nước và quốc tế.

Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh

3. Phát triển nền tảng số dùng chung, nền tảng số quốc gia và hệ sinh thái số do Việt Nam làm chủ, ưu tiên giải quyết các bài toán kinh tế, xã hội và môi trường mang tính liên ngành, liên vùng.

Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; hình thành hệ thống dữ liệu thời gian thực, tăng cường chia sẻ và tích hợp dịch vụ.

Khuyến khích doanh nghiệp phát triển nền tảng số theo mô hình dịch vụ, mở API, kết nối liên thông, hình thành hệ sinh thái số theo từng ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển kinh tế dữ liệu trở thành nguồn lực mới và động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số.

Tập trung xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng mô hình quản trị dữ liệu, trong đó thúc đẩy chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, tạo điều kiện cho việc khai thác, sử dụng dữ liệu mở, dữ liệu được chia sẻ và dữ liệu đã được xử lý, ẩn danh theo quy định của pháp luật để phát triển sản phẩm, dịch vụ số; phát triển dữ liệu mở và hình thành thị trường dữ liệu bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu, từ điển dữ liệu.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài sản dữ liệu, quyền sở hữu, khai thác và phân phối giá trị dữ liệu; thí điểm sàn giao dịch dữ liệu và cơ chế lưu chuyển dữ liệu, bao gồm luồng dữ liệu xuyên biên giới phù hợp với quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phát triển hạ tầng dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và các nền tảng khai thác, phân tích dữ liệu; tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương pháp đo lường kinh tế dữ liệu

phục vụ hoạch định chính sách và thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Xây dựng các tình huống khai thác, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu trong các hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số.

Thúc đẩy ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất

5. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa vận hành và đổi mới phương thức ra quyết định trên dữ liệu, bảo đảm các nguyên tắc về đạo đức trí tuệ nhân tạo, an toàn và bảo vệ quyền riêng tư.

Mỗi bộ, ngành, lĩnh vực xác định và triển khai các bài toán trọng điểm có thể giải quyết hiệu quả bằng AI để thí điểm, đánh giá và nhân rộng các mô hình thành công.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận và ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành hệ sinh thái ứng dụng AI rộng khắp trong nền kinh tế và xã hội.

6. Bảo đảm an ninh mạng để xây dựng niềm tin số trong phát triển kinh tế số và xã hội số.

Hoàn thiện thể chế về an ninh mạng theo nguyên tắc an toàn từ khâu thiết kế, phát triển và vận hành hạ tầng số, nền tảng số; triển khai mô hình bảo vệ nhiều lớp, tăng cường giám sát và ứng cứu sự cố.

Phổ cập các công cụ, nền tảng bảo vệ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số; xây dựng hệ sinh thái tín nhiệm mạng và phát triển thị trường bảo hiểm an ninh mạng.

Đồng thời nâng cao năng lực quốc gia về an ninh mạng thông qua việc xây dựng các trung tâm an ninh mạng theo chuẩn quốc tế; ban hành các tiêu chuẩn an toàn cho các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và các công nghệ tiên tiến khác.

Phát triển nguồn nhân lực số toàn diện

7. Phát triển nguồn nhân lực số toàn diện, bao gồm nhân lực công nghệ số, chuyên gia công nghệ số và lực lượng lao động có năng lực số; phổ cập năng lực số toàn xã hội.

Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ số chiến lược; thúc đẩy học tập suốt đời và chuyển đổi kỹ năng cho người lao động phù hợp với xu thế công nghệ và nhu cầu thị trường lao động. Thúc đẩy các mô hình đào tạo gắn với thực tiễn và doanh nghiệp, tăng cường liên kết giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo.

Phát triển thị trường lao động và cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia công nghệ số trong và ngoài nước, lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh mạng phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực, vùng, miền.

Nâng cao năng lực dự báo nhu cầu nhân lực và xu thế nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ; kết nối lao động và việc làm thông qua các nền tảng số ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

8. Phát triển công dân số và văn hóa số làm nền tảng xã hội số an toàn, lành mạnh và bao trùm.

Hình thành công dân số với định danh điện tử, năng lực số an toàn, có trách nhiệm; tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy các sáng kiến khu vực về công dân số và công nhận lẫn nhau về năng lực số, tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Phát triển các nền tảng số và mạng xã hội an toàn, lành mạnh mang bản sắc Việt Nam. Tổ chức đánh giá toàn diện tác động của công nghệ đối với đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa để chủ động kiểm soát, giảm thiểu các tác động tiêu cực do công nghệ mang lại.

Mở rộng các tiện ích trên nền tảng VNeID phục vụ người dân, doanh nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác, từng bước nghiên cứu khả năng liên thông, công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia trong khu vực.

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trở thành lực lượng nòng cốt

9. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trở thành lực lượng nòng cốt, làm chủ công nghệ số chiến lược, phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm "Make in Vietnam" và vươn ra thị trường quốc tế.

Phát huy vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp công nghệ lớn, doanh nghiệp nhà nước thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số chủ động áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật về an ninh mạng và tăng cường phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với

cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Phát triển quản trị số quốc gia dựa trên dữ liệu, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh số hóa, tự động hóa quản lý và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực; hoàn thiện cơ chế quản trị nền tảng số và thử nghiệm chính sách; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá.

11. Thúc đẩy phát triển các thị trường hiện đại phục vụ kinh tế số, trong đó tập trung vào thị trường đổi mới sáng tạo và công nghệ, thị trường dữ liệu, thị trường tín chỉ carbon, sàn giao dịch tài sản và hệ thống các tổ chức định giá độc lập, trung tâm phân tích và cảnh báo rủi ro chuỗi cung ứng; bảo đảm vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, công bằng.

12. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp; tài nguyên và môi trường; du lịch; văn hóa, thể thao; thương mại; Logistics; công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; giáo dục và đào tạo; lao động và việc làm; an sinh xã hội;...

13. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo và các chủ thể kinh tế trong đầu tư, xây dựng, khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và dịch vụ số; phát triển nguồn nhân lực số; triển khai thử nghiệm có kiểm soát với công nghệ, dịch vụ mới; tăng cường chia sẻ, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Thu hút công nghệ, tri thức và nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ; chủ động tham gia các sáng kiến, thỏa thuận quốc tế về kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường quốc tế cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

14. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số, xã hội số thông qua các diễn đàn, hội nghị, triển lãm trong nước và quốc tế; lan tỏa hình ảnh Việt Nam chủ động trong kỷ nguyên số gắn với phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và du lịch.

Phát triển các kênh truyền thông, hỗ trợ tư vấn, hỏi đáp và trợ lý ảo nhằm giúp người dân, doanh nghiệp hiểu, tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi hiệu quả từ công nghệ số.

15. Chủ động nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, cập nhật các xu hướng công nghệ mới và mô hình phát triển tiên tiến để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện

chính sách phát triển kinh tế số và xã hội số; bảo đảm Chương trình có tính mở, linh hoạt và thích ứng cao trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

PV